

HỌC PHÍ THEO HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2014 - 2015
KHÓA 2012

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	MSSV	LỚP	HỌC PHÍ	SỐ TIỀN ĐÓNG (HỌC PHÍ-HỌC BỔNG)
1	Phạm Huỳnh Phương	Uyên	1254030508	TC12DB01	5,450,000	0
2	Huỳnh Minh	Quân	1251022153	XD12DB01	5,190,000	0
3	Lê Duy	Tùng	1251022237	XD12DB01	5,190,000	2,595,000
4	Nguyễn Tiến	Đạt	1251022033	XD12DB01	5,190,000	2,595,000
5	Trần Giang	Khánh	1251022080	XD12DB01	5,190,000	2,595,000
6	Trần Hữu	Thăng	1251022180	XD12DB01	5,190,000	2,595,000
7	Cao Đức	Anh	1251022004	XD12DB01	5,190,000	2,595,000
8	Nguyễn Anh	Khoa	1251022081	XD12DB01	5,190,000	3,892,000
9	Ngô Minh	Lộc	1251020096	XD12DB01	5,190,000	3,892,000
10	Nguyễn Minh	Tiến	1251020197	XD12DB01	5,190,000	3,892,000
11	Nguyễn Hải	Đăng	1251020037	XD12DB01	5,190,000	3,892,000
12	Bùi Khương	Toàn	1251022206	XD12DB01	5,190,000	3,892,000
13	Trần Quốc	Việt	1251020249	XD12DB01	5,190,000	3,892,000
14	Lê Khánh	Toàn	1251020207	XD12DB01	5,190,000	3,892,000
15	Nguyễn Phạm Nhật	Minh	1251022106	XD12DB01	5,190,000	3,892,000
16	Đoàn Hải	Đăng	1251020035	XD12DB01	5,190,000	3,892,000
17	Châu Cẩm	Huyền	1254012183	QT12DB01	5,450,000	0
18	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	1254010463	QT12DB02	5,450,000	0
19	Nguyễn Đình Quỳnh	Trâm	1254010578	KT12DB01	5,450,000	0
20	Lương Bửu	Dinh	1254010070	QT12DB03	5,450,000	0
21	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	1254022170	QT12DB01	5,450,000	2,725,000
22	Lâm Phương	Dung	1254032051	QT12DB03	5,450,000	2,725,000
23	Nguyễn ái Phương	Trâm	1254010576	QT12DB03	5,450,000	2,725,000
24	Phan Thị Bảo	Ngọc	1254012338	QT12DB02	5,450,000	2,725,000
25	Bùi Diệu	Hoa	1254012162	QT12DB02	5,450,000	2,725,000
26	Hà Ngọc Nguyên	Thảo	1254052228	QT12DB02	5,450,000	2,725,000
27	Trần Nguyễn Ngọc	Tuyết	1254030496	QT12DB03	5,450,000	2,725,000
28	Phạm Trần Thủy	Tiên	1254010543	QT12DB02	5,450,000	2,725,000

29	Quách Mai	Khanh	1254010208	QT12DB03	5,450,000	2,725,000
30	Phạm Huỳnh Thanh	Hùng	1254010193	QT12DB01	5,450,000	2,725,000
31	Bùi Phạm Thùy	Khang	1254032163	QT12DB01	5,450,000	2,725,000
32	Vũ Thanh	Phương	1254012406	QT12DB01	5,450,000	2,725,000
33	Phạm Lê Ngọc	Mai	1254012280	QT12DB03	5,450,000	2,725,000
34	Nguyễn Hải	Châu	1254012046	QT12DB01	5,450,000	2,725,000
35	Hồ Trần Như	Ngọc	1254032256	TC12DB02	5,450,000	0
36	Diệp Phối	Quyên	1254010420	QT12DB01	5,450,000	4,090,000
37	Cao Bá Phương	Trình	1254022295	QT12DB03	5,450,000	2,725,000
38	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	1254010041	QT12DB01	5,450,000	4,090,000
39	Vũ Thị Mai	Thy	1254010539	QT12DB01	5,450,000	4,090,000
40	Phạm Đăng Vĩnh	Hải	1254010116	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
41	Lý ái	Linh	1254012246	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
42	Chu Thị Mộng	Thuyên	1254032415	TC12DB02	5,450,000	2,725,000
43	Lê Phan Thu	Thảo	1254012477	QT12DB02	5,450,000	2,725,000
44	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	1254042045	KT12DB01	5,450,000	2,725,000
45	Lê Thị	Hằng	1254030096	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
46	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	1254010154	QT12DB01	5,450,000	4,090,000
47	Thạch Tố	Như	1254010383	TC12DB02	5,450,000	2,725,000
48	Hà Ngọc	Chánh	1254010045	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
49	Phạm Ngọc Lê	Minh	1254012290	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
50	Nguyễn Thị Thoại	Phương	1254032321	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
51	Nguyễn Diệp Tú	Anh	1254032008	TC12DB01	5,450,000	2,725,000
52	Bùi Huy	Khánh	1254010209	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
53	Lâm Thơ	Huệ	1254010175	QT12DB01	5,450,000	4,090,000
54	Trần Thị Mỹ	Anh	1254010028	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
55	Nguyễn Thị Việt	Trình	1254022297	QT12DB01	5,450,000	4,090,000
56	Phan Hữu Ngọc	Hân	1254030107	TC12DB03	5,450,000	0
57	Võ Minh	Phúc	1254010397	QT12DB01	5,450,000	4,090,000
58	Trần Thị Thanh	My	1254010297	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
59	Hứa Tuyết	Nga	1254030236	QT12DB01	5,450,000	4,090,000
60	Lý Diễm	Huệ	1254010176	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
61	Mạc Hoàng	Yến	1254040581	TC12DB02	5,450,000	2,725,000
62	Trần Thị Thanh	Hằng	1254010135	QT12DB01	5,450,000	4,090,000

63	Trần Thị Tường	Vân	1254052225	TC12DB01	5,450,000	2,725,000
64	Ngô Thùy	Trang	1254030444	TC12DB03	5,450,000	2,725,000
65	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	1254032360	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
66	Lê Thị Diệu	Thảo	1254042394	TC12DB02	5,450,000	2,725,000
67	Lâm Lệ	Vân	1254010650	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
68	Phan Thị Ngọc	Minh	1254042248	QT12DB01	5,450,000	4,090,000
69	Trần Trọng Phương	Uyên	1254010645	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
70	Nguyễn Ngọc	Lâm	1254010231	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
71	Lương Gia	Huy	1254010179	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
72	Ngô Ngọc Quế	Anh	1254042010	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
73	Nguyễn Phương	Thảo	1254030384	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
74	Đỗ Thị Thảo	Trang	1254062326	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
75	Đinh Kim	Kim	1254052073	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
76	Phan Ngọc	Linh	1254052080	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
77	Nguyễn Ngọc Thiên	Phương	1254010402	QT12DB03	5,450,000	4,090,000
78	Nguyễn Thị Thảo	Chi	1254030036	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
79	Nguyễn Kim Thiên	Tâm	1254010446	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
80	Nguyễn Bảo	Duy	1254052229	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
81	Từ Thị Ngân	Anh	1254010030	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
82	Phạm Nguyễn Minh	Thư	1254010530	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
83	Nguyễn Tùng	Anh	1254012022	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
84	Nguyễn Hồng	Phú	1254052124	QT12DB02	5,450,000	4,090,000
85	Trương Kim	Ngân	1254010323	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
86	Phạm Thị Quỳnh	Chi	1254010051	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
87	Nguyễn Phúc	Hậu	1254012142	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
88	Nguyễn Thiện Kiều	Oanh	1254010384	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
89	Nguyễn Thị Huỳnh	Duyên	1254012082	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
90	Lê Nguyễn Việt	Phương	1254020189	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
91	Văn Thị Thảo	Huyền	1254010189	KT12DB01	5,450,000	2,725,000
92	Nguyễn Đình	Quang	1254030333	TC12DB03	5,450,000	2,725,000
93	Ng. Vương Hồ Trâm	Châu	1254010048	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
94	Châu Bùi Bằng	Trâm	1254012572	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
95	Nguyễn Ngọc	Duyên	1254052034	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
96	Trần Dương	Chí	1254010056	QT12DB02	5,450,000	5,450,000

97	Tô Dương Việt	Hằng	1254020068	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
98	Huỳnh Lê Nhật	Uyên	1254042545	TC12DB01	5,450,000	2,725,000
99	Trần Khánh	Linh	1254040213	KT12DB01	5,450,000	2,725,000
100	Hoàng Phương Hoài	Như	1254040328	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
101	Nguyễn Thị Mai	Liên	1254020121	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
102	Tô Thị Huỳnh	Như	1254040331	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
103	Lê Hồng	Hạnh	1254020062	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
104	Trần Đăng	Thư	1254060316	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
105	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	1254010335	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
106	Bùi Thị Mỹ	Trinh	1254030464	TC12DB03	5,450,000	2,725,000
107	Trần Thị Ngọc	Duyên	1254010083	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
108	Võ Phương	Ngân	1254012693	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
109	Nguyễn Trần Uyên	Như	1254020172	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
110	Đoàn Lại Vân	Anh	1254010007	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
111	Lê Thị Thanh	Thùy	1254020258	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
112	Bùi Thị Nguyệt	Quế	1254010416	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
113	Nguyễn Văn Thu	Sương	1254020220	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
114	Cao Nguyễn Uyên	Chi	1254052022	TC12DB01	5,450,000	2,725,000
115	Nguyễn Hữu	Lộc	1254040225	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
116	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	1254012102	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
117	Phạm Thị Tuyết	Hồng	1254012172	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
118	Nguyễn Thị	Thúy	1254010506	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
119	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	1254042261	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
120	Nguyễn Hoàng	Duy	1254040051	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
121	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	1254010580	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
122	Nguyễn Trường	Phước	1254010408	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
123	Trần Bảo	Trâm	1254012581	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
124	Lưu Đăng Phương	Dung	1254030052	TC12DB03	5,450,000	2,725,000
125	Lê Kim	Uyên	1254010639	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
126	Nguyễn Phan Khôi	Nguyên	1254020158	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
127	Huỳnh Thị Bích	Tuyền	1254012623	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
128	Hạ Bá	Công	1254020012	TC12DB01	5,450,000	2,725,000
129	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	1254010595	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
130	Huỳnh Ngọc Trúc	Phương	1254022188	QT12DB02	5,450,000	5,450,000

131	Phạm Thị Sương	Mai	1254010281	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
132	Bùi Lương Uyển	Nhi	1254020164	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
133	Huỳnh Anh	Khoa	1254010211	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
134	Lê Thị Trúc	Phương	1254010399	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
135	Nguyễn Thị Bích	Huyền	1254010186	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
136	Cao Triết	Lâm	1254020116	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
137	Vũ Thị Thu	Huyền	1254010190	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
138	Hồ Trần Ngọc	Hân	1254010137	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
139	Trịnh Thị Thanh	Hương	1254030157	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
140	Dư Thị Hoàng	Yến	1254042578	TC12DB03	5,450,000	2,725,000
141	Nguyễn Đăng	Chiến	1254012054	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
142	Đỗ Nguyễn Kim	Hằng	1254032095	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
143	Nguyễn Như	ý	1254010692	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
144	Phan Đồng Thủy	Tiên	1254030431	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
145	Võ Hoàng Thanh	Thúy	1254010511	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
146	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	1254030017	TC12DB02	5,450,000	2,725,000
147	Đặng Huyền	Trang	1254010548	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
148	Nguyễn Thị	Hương	1254030152	KT12DB01	5,450,000	2,725,000
149	Huỳnh Thị Thu	Hào	1254010120	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
150	Lê Ngọc Tố	Uyên	1254032505	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
151	Nguyễn Đoàn Phương	Anh	1254052009	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
152	Lê Thị Thu	Hường	1254040167	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
153	Phạm Thị Thanh	Loan	1254032204	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
154	Nguyễn Thị Diễm	Trang	1254010560	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
155	Bùi Thùy	Trang	1254030441	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
156	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	1254030387	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
157	Bùi Ngọc Hoàng	Linh	1254052078	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
158	Trần Gia	Đạt	1254022338	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
159	Hoàng Phương	Linh	1254010241	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
160	Phan Ngọc Thảo	Phương	1254032322	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
161	Nguyễn Thị Hà	Thu	1254010504	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
162	Cao Thị Trà	Giang	1254030079	KT12DB02	5,450,000	0
163	Đặng Trần Anh	Tỷ	1254062360	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
164	Phạm Văn	Dũng	1254012086	QT12DB03	5,450,000	5,450,000

165	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	1254010401	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
166	Trần Thị Phương	Ngọc	1254052220	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
167	Lê	Vũ	1254032528	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
168	Nguyễn Thảo Hoàng	Ngân	1254012320	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
169	Trần Hoàng	Bảo	1254030025	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
170	Trần Thị Thanh	Hằng	1254030100	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
171	Huỳnh Thị Quế	Châu	1254030028	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
172	Lê Bảo Quỳnh	Liên	1254020119	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
173	Trần Lê Phương	Nhung	1254040326	KT12DB01	5,450,000	2,725,000
174	Lộ Ngọc Phương	Thảo	1254040396	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
175	Nguyễn Trần Bảo	Uyên	1254010644	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
176	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	1254030445	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
177	Nguyễn Hoàng Minh	Hà	1254020056	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
178	Cao Thị Tiến	Phát	1254040339	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
179	Hàng Duy	Sang	1254010434	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
180	Hoàng Công Anh	Đức	1254010098	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
181	Võ Xuân	Diệu	1254052032	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
182	Trần Thị Kim	Ngân	1254032250	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
183	Văn Thị Quỳnh	Như	1254030293	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
184	Nguyễn Thụy Đỗ	Quyên	1254030339	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
185	Nguyễn Quang	Nhật	1254060224	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
186	Trần Nguyên Hồng	Nhung	1254012380	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
187	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	1254012368	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
188	Lê Thủy	Thương	1254030426	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
189	Huỳnh Tấn	Thành	1254030375	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
190	Phạm Minh	Quân	1254030335	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
191	Khuu Gia	ý	1254030558	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
192	Trần Vũ Duy	Đan	1254010091	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
193	Thái Thu	Hằng	1254040108	KT12DB02	5,450,000	2,725,000
194	Nguyễn Thúy	Duy	1254030060	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
195	Trần Quốc	Trung	1254012610	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
196	Hà Thị ánh	Vy	1254062382	TC12DB03	5,450,000	4,090,000
197	Nguyễn Thị Thanh	Hương	1254030154	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
198	Trần Nhật	Nguyên	1254032268	TC12DB03	5,450,000	5,450,000

199	Vũ Thị Bích	Ngọc	1254040288	TC12DB01	5,450,000	4,090,000
200	Lê Phương	Quốc	1254052222	TC12DB02	5,450,000	4,090,000
201	Nguyễn Xuân	Ngọc	1254030259	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
202	Nguyễn Thùy	Dung	1254042048	KT12DB02	5,450,000	2,725,000
203	Trịnh Tô Hoàng	Anh	1254010029	KT12DB01	5,450,000	4,090,000
204	Huỳnh Ngọc Dạ	Thảo	1254032378	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
205	Lưu Thị Thu	Hiền	1254030111	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
206	Nguyễn Thái	Phát	1254030303	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
207	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1254030420	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
208	Lưu Tấn	Lợi	1254060156	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
209	Trần Văn Tiến	Đạt	1254030073	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
210	Trần Bích	Nga	1254030239	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
211	Phạm Thị Thanh	Thảo	1254020239	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
212	Phạm Ngọc	Tiên	1254030432	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
213	Nguyễn Xuân	Danh	1254030043	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
214	Phan Thị Cẩm	Giang	1254012100	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
215	Lê Thị Mỹ	Loan	1254010259	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
216	Đình Trần Nguyên	Nam	1254010303	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
217	Trần Thị Hoài	Thương	1254022268	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
218	Võ Nguyễn Mai	Thi	1254030398	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
219	Nguyễn Thị Kim	Ngân	1254030248	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
220	Võ Thị Mỹ	Vương	1254030535	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
221	Nguyễn Hoàng	Huy	1254010180	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
222	Nguyễn Hồng	Trâm	1254010579	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
223	Lê Ngô Phương	Thảo	1254030379	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
224	Nguyễn Nhật	Nguyên	1254030267	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
225	Nguyễn Trần Bảo	Trân	1254030462	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
226	Vưu Thị Khánh	Thương	1254030428	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
227	Đặng Nguyễn Thảo	Nguyên	1254052105	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
228	Lê Nguyễn Như	Ngọc	1254052104	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
229	Đặng Thị Tuyết	Trinh	1254030466	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
230	Nguyễn Thị Anh	Đào	1254032069	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
231	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	1254020316	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
232	Lê Dương Bích	Trâm	1254040491	TC12DB02	5,450,000	5,450,000

233	Huỳnh Như	Hào	1254030088	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
234	Phan Thành	Tài	1254030355	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
235	Hàn Tứ	Quý	1254030340	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
236	Nguyễn Phương	Anh	1254032010	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
237	Lê Thị Phương	Thảo	1254040395	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
238	Châu Lê Kiều	Như	1254030289	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
239	Trần Phan Đỗ Thanh	Tuyền	1254032493	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
240	Võ Đoàn Gia	Phụng	1254030312	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
241	Ngô Trần Thùy	Dung	1254020025	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
242	Hoàng Thị Tuyết	Mai	1254020131	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
243	Phạm Nguyễn Khánh	Ly	1254030215	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
244	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	1254042437	KT12DB01	5,450,000	4,090,000
245	Hồng Viễn	Biểu	1254052017	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
246	Trần Ngọc Thảo	Trâm	1254020292	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
247	Trần Thị Mai	Phương	1254030325	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
248	Lê Thị Thanh	Thương	1254022266	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
249	Lê Thị Nhật	Hoàng	1254030123	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
250	Nguyễn Xuân	Hoàng	1254030125	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
251	Võ Thị Hoài	Linh	1254062152	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
252	Huỳnh Đăng	Khánh	1254030168	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
253	Hoàng Diệu	Anh	1254062003	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
254	Trần Hằng	Nga	1254042263	KT12DB02	5,450,000	2,725,000
255	Trần Hồng	Quân	1254010415	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
256	Lê Xuân	Duyên	1254020036	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
257	Bùi Nguyễn Gia	Mẫn	1254020133	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
258	Nguyễn Yến	Nhi	1254032277	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
259	Cao Bảo	Ngọc	1254010329	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
260	Đinh Diệu	Thùy	1254012512	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
261	Nguyễn Duy Hoàng	Dũng	1254030067	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
262	Lê Ngọc Thanh	Hân	1254032105	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
263	Lê Ngọc	Tùng	1254030501	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
264	Võ Trí	Văn	1254020318	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
265	Trịnh Thị	Hường	1254010204	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
266	Cao Thị Thanh	Hoa	1254052217	TC12DB02	5,450,000	5,450,000

267	Nguyễn Đức	Tài	1254032353	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
268	Lê Thị Kim	Phượng	1254020201	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
269	Hoàng Huỳnh Minh	Yến	1254030548	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
270	Nguyễn Kiều	Oanh	1254030300	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
271	Lê Thị Ni	Na	1254010302	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
272	Mai Hữu	Phúc	1254020183	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
273	Nguyễn Thùy	Trang	1254040479	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
274	Nguyễn Thị ý	Nhi	1254040311	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
275	Trần Thu	Hằng	1254030102	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
276	Bùi Thị Thu	Hằng	1254020064	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
277	Huỳnh Thị Mỹ	Sương	1254030350	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
278	Phạm Hoài	Nam	1254012304	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
279	Thân Hứa Kim	Ngân	1254052100	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
280	Nguyễn	Tín	1254030436	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
281	Bùi Thị Minh	Trang	1254042462	KT12DB01	5,450,000	4,090,000
282	Nguyễn Thành	Công	1254040042	KT12DB02	5,450,000	2,725,000
283	Phạm Thị ái	Nữ	1254052119	KT12DB02	5,450,000	2,725,000
284	Nguyễn Thanh	Tú	1254062358	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
285	Phạm Hương	Trà	1254030454	KT12DB01	5,450,000	4,090,000
286	Lê Khánh	Tùng	1254042542	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
287	Lê Đình Dạ	Thi	1254040413	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
288	Hồ Thị ái	Thắm	1254040410	KT12DB01	5,450,000	4,090,000
289	Huỳnh Đặng Thu	Trúc	1254052188	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
290	Lâm Thị Tuyết	Linh	1254010244	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
291	Nguyễn Việt	Thái	1254040388	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
292	Quách Khải Anh	Thư	1254040440	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
293	Trần Hoài	Thương	1254040446	KT12DB01	5,450,000	4,090,000
294	Nguyễn Thị Minh	Trâm	1254042499	KT12DB01	5,450,000	4,090,000
295	Huỳnh Văn	Sang	1254020218	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
296	Phạm Thị Tuyết	Nhi	1254030279	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
297	Bùi Thị Diễm	My	1254042252	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
298	Lê Thị Thanh	Hòa	1254042135	KT12DB01	5,450,000	4,090,000
299	Nguyễn Tống	Sơn	1254040372	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
300	Nguyễn Thị Lan	Hương	1254052069	KT12DB01	5,450,000	4,090,000

301	Võ Thị Thùy	Dương	1254010090	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
302	Nguyễn Hồng	Thủy	1254042431	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
303	Trần Thanh Thảo	Trinh	1254010598	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
304	Trương Minh	Trí	1254010605	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
305	Trần Hà	Văn	1254052226	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
306	Đỗ Ngọc Bảo	Anh	1254040005	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
307	Nguyễn Thị Thu	Hằng	1254040106	KT12DB01	5,450,000	4,090,000
308	Đặng Tuấn	Toàn	1254040461	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
309	Phùng Ngọc Thủy	Tiên	1254040454	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
310	Vũ Đình Anh	Huy	1254042145	KT12DB02	5,450,000	4,090,000
311	Lê Bá Phương	Quỳnh	1254022212	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
312	Trương ánh	My	1254010298	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
313	Nguyễn Thị Thùy	Linh	1254052079	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
314	Trần Thái	Bảo	1254040027	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
315	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	1254042200	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
316	Nguyễn Lê	Hòa	1254020078	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
317	Nguyễn Lê Kim	Tuyến	1254052194	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
318	Nguyễn Trần Ngọc	Phượng	1254040359	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
319	Phạm Ngọc	Khôi	1254040175	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
320	Nguyễn Thanh	Liên	1254020120	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
321	Phan Thị Mỹ	Linh	1254042210	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
322	Trần Phương Thủy	Tiên	1254040456	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
323	Nguyễn Thị	Hằng	1254010132	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
324	Nguyễn Thị	Hiền	1254040121	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
325	Hoàng Thị	Lan	1254040180	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
326	Hồ Thị Thanh	Thư	1254052164	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
327	Lý Hồng	Trang	1254042470	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
328	Nguyễn Thụy Thanh	Trúc	1254040530	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
329	Trần Thị Hà	Thanh	1254052144	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
330	Phạm Mỹ	Duyên	1254042058	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
331	Trần Tiến	Tài	1254010443	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
332	Lê Trúc	Quỳnh	1254040368	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
333	Bùi Thị Thùy	Linh	1254040197	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
334	Lữ Ngọc Bảo	Trâm	1254040492	KT12DB02	5,450,000	5,450,000

335	Vũ Duy	Tùng	1254010636	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
336	Nguyễn Nhật	Hồng	1254040138	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
337	Lê Văn Phương	Nguyên	1254040289	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
338	Từ Huyền	Trang	1254040485	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
339	Đào Bửu	Trần	1254040503	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
340	Huỳnh Trương Ngọc	Lan	1254042181	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
341	Trần Ngọc	Hiệp	1254060083	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
342	Nguyễn Huy	Bình	1254042032	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
343	Hồ Minh	Tiến	1254010545	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
344	Đoàn Phương	Vy	1254042564	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
345	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	1254030472	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
346	Hoàng Thị Minh	Yến	1254020334	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
347	Nguyễn Thanh	Trúc	1254040529	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
348	Huỳnh Lê Trúc	Nhi	1254040305	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
349	Đào Duy	Hưng	1254040156	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
350	Võ Hoàng Phúc	An	1254042004	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
351	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	1254030141	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
352	Vũ Đoàn	Nghĩa	1254010327	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
353	Phan Thị Lan	Phương	1254020193	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
354	Trịnh Thị	Luyến	1254030213	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
355	Mai Đức	Viên	1254010661	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
356	Đặng Công	Đức	1254020048	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
357	Nguyễn Khắc	Chính	1254010057	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
358	Nguyễn Hoàng Hạnh	Trúc	1254030483	TC12DB03	5,450,000	5,450,000
359	Nguyễn Đức Anh	Khoa	1254010214	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
360	Từ Như Quỳnh	Trang	1254020286	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
361	Bùi Thị Trúc	Anh	1254052006	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
362	Nguyễn Trọng	Hùng	1254020097	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
363	Nguyễn Thảo	Nguyên	1254040291	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
364	Ngô Thị Diệu	Anh	1254012013	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
365	Tiêu Trần Nhất	Tiên	1254012544	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
366	Nguyễn Ngọc	Phương	1254040351	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
367	Trần Duy	Quỳnh	1254020215	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
368	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	1254030065	TC12DB02	5,450,000	5,450,000

369	Lê Việt	Trung	1254010608	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
370	Thang Kiến	An	1254030004	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
371	Lê	Vũ	1254030527	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
372	Nguyễn Hoàng Minh	Duy	1254010076	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
373	Đặng Thị Mỹ	Trinh	1254030465	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
374	Vũ Thanh	Trang	1254040486	KT12DB01	5,450,000	5,450,000
375	Đỗ Hoàng Yến	Nhi	1254040304	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
376	Trần Quang	Vinh	1254040562	KT12DB02	5,450,000	5,450,000
377	Đỗ Thị Thanh	Huyền	1254020091	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
378	Nguyễn Thị Phú	Lộc	1254032211	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
379	Nguyễn Bình	Thoại	1254030406	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
380	Trương Công Thế	Kiệt	1254010223	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
381	Trần Hữu	Phú	1254030308	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
382	Nguyễn Công	Thiện	1254010493	QT12DB03	5,450,000	5,450,000
383	Nguyễn Phạm Duy	Ân	1254052014	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
384	Đinh Thị Nguyên	Hạnh	1254052049	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
385	Phạm Thị Diệu	Hiền	1257010065	TA12DB01	5,450,000	0
386	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	1257010288	TA12DB01	5,450,000	2,725,000
387	Nguyễn Mỹ	Duyên	1257010036	TA12DB01	5,450,000	2,725,000
388	Đinh Thị Minh	Tâm	1257010207	TA12DB01	5,450,000	2,725,000
389	Châu Hoài	Dung	1257010031	TA12DB01	5,450,000	2,725,000
390	Lữ Chí	Cang	1257010015	TA12DB01	5,450,000	2,725,000
391	Diệp Khánh	Kiều	1257010098	TA12DB01	5,450,000	4,090,000
392	Mai Thanh Trúc	Giang	1257042115	TA12DB01	5,450,000	4,090,000
393	Phạm Thị Thu	Hiền	1257010066	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
394	Nguyễn Lê Bạch	Phụng	1257010185	TA12DB01	5,450,000	4,090,000
395	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1257010270	TA12DB01	5,450,000	4,090,000
396	Nguyễn Phát	Đạt	1257010045	TA12DB01	5,450,000	4,090,000
397	Nguyễn Thanh Thủy	Tiên	1257010257	TA12DB01	5,450,000	4,090,000
398	Phan Gia Quốc	Thống	1257010239	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
399	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	1257010283	TA12DB01	5,450,000	4,090,000
400	Lâm Minh	Khoa	1257010094	TA12DB01	5,450,000	4,090,000
401	Nguyễn Vũ Xuân	Anh	1257010008	TA12DB01	5,450,000	4,090,000
402	Đỗ Phượng	Chi	1257010021	TA12DB01	5,450,000	4,090,000

403	Lê Hoàng Trà	My	1257010136	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
404	Phạm Việt Anh	Thư	1257010254	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
405	Trần Kim	Yến	1257010327	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
406	Phạm Huy	Hoàng	1257010072	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
407	Nguyễn Thanh	Tâm	1257010211	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
408	Đỗ Như	Tâm	1257010208	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
409	Nguyễn Thùy Nhật	Vy	1257010319	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
410	Võ Phương	Thảo	1257010232	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
411	Đặng Thị Khánh	Huyền	1257010077	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
412	Hoàng Thị Thủy	Tiên	1257010256	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
413	Nguyễn Hoàng Thanh	Trang	1257010265	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
414	Trần Thị Phương	Thảo	1257010230	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
415	Trần Thanh	Tùng	1257010296	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
416	Hoàng Ngọc Minh	Châu	1257010016	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
417	Đồng Thị Thùy	Trang	1257050074	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
418	Phạm Nguyễn Gia	Ly	1257010124	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
419	Nguyễn Minh	Tâm	1257010210	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
420	Nguyễn Thị Yến	Nhi	1257010168	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
421	Phùng Thụy Thanh	Thùy	1257010248	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
422	Nguyễn Trần Thúy	An	1257042002	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
423	Ngô Nhật	Trang	1257010264	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
424	Nguyễn Thị Hoàng	Thiện	1257010235	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
425	Trần Thị Kiều	Mi	1257010131	TA12DB01	5,450,000	5,450,000
426	Hoàng Trương	Vinh	1254010668	QT12DB01	5,450,000	5,450,000
427	Kiều Thị Lan	Trinh	1254010590	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
428	Cao Thụy Hoàng	Anh	1254030006	TC12DB02	5,450,000	5,450,000
429	Phùng Ngọc Đan	Thanh	1254030368	TC12DB01	5,450,000	5,450,000
430	Lê Thị Mỹ	Duyên	1254020035	QT12DB02	5,450,000	5,450,000
431	Phan Thủy	Tiên	1257010258	TA12DB01	5,450,000	5,450,000

Tp.HCM, Ngày tháng năm 2014
P.TRƯỞNG KHOA ĐTĐB

Tô Thị Kim Hồng